

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 04-11-2022

V/v: " *Tranh chấp yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng; chia tài sản chung của
nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn; đòi lại tài sản.*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Bà Tôn Thị T Thúy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình ".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 17-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng bị kháng nghị và bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 135/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Minh C, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Thạnh T, Huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Danh Tiết Diệu T, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Đại Chí, xã Đại Tâm, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một thành viên Hồng Nhật – Đoàn luật sư tỉnh

Sóc Trăng. Địa chỉ: số 673/8A đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tiết Thị Hồng Á, sinh năm 1982(Có mặt).

Địa chỉ: ấp Đại Chí, xã Đại Tâm, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Ông Đặng Văn Clà nguyên đơn; Bà Danh Tiết Diệu T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 8/11/2021, nguyên đơn ông Đặng Minh C trình bày:*
Vào ngày 01/04/2021 ông C và bà T có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn được 2 ngày thì bà T về nhà cha mẹ ruột sống và sau đó ông cũng về nhà cha mẹ bà T sống chung được khoảng 01 tháng thì ông và bà T ly thân cho đến nay, về con chung không có. Nay ông C yêu cầu Tòa án không công nhận giữa ông C và bà T là vợ chồng. Về tài sản chung không có. Về tài sản riêng thì trong ngày cưới ông C cho bà T một số nữ trang gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng 24k 10 chỉ, trị giá khoảng 52.000.000đ.
- 01 lắc tay vàng 24k nặng 05 chỉ , trị giá khoảng 26.000.000đ.
- 01 kiềng cổ vàng 24k nặng 05 chỉ , trị giá khoảng 26.000.000đ.
- 04 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 phân vàng 24k trị giá khoảng 10.400.000đ.
- 01 đôi bông tai đính hạt kim cương, trị giá khoảng 24.000.000đ.
- Tiền mặt 20.000.000đ bà T lấy để đồ dây chuyền vàng.
- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Vario trị giá 60.000.000đ (bà T lấy tiền ông C mua).
- 01 đồng hồ thông minh hiệu Apple Watch trị giá 12.000.000đ.
- 01 điện thoại thông minh hiệu Iphone 11 trị giá 25.000.000đ
- Tiền nạp tài 45.000.000đ
- Tiền mua quần áo 10.000.000đ
- Tiền mua giày dép 5.000.000đ
- Tiền làm răng 4.000.000đ
- Tiền mua đồ ăn 7.500.000đ

Khi bà T về nhà cha mẹ thì bà T đưa theo tất cả các tài sản trên về. Nay ông C yêu cầu bà T hoàn trả lại cho ông toàn bộ các tài sản mà ông C đã cho bà T trong ngày cưới cụ thể nêu trên. Ngoài ra ông C có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là số nữ trang cha mẹ vợ cho trong ngày cưới gồm dây chuyền, lắc, nhẫn tổng cộng 10 chỉ vàng 24k tương đương 50.000.000đ, yêu cầu chia đôi số tài sản này theo quy định của pháp luật.

**Bị đơn Bà Danh Tiết Diệu T trình bày:*

Bà và ông C có làm đám cưới như ông C trình bày, không làm đăng ký kết hôn. Nay về hôn nhân bà T cũng thống nhất quan hệ giữa bà và ông C không phải là vợ chồng. Về tài sản thì bà T trình bày như sau:

Đối với số nữ trang gồm 01 sợi dây chuyền vàng 24k 10 chỉ, 01 lắc tay vàng 24k nặng 05 chỉ, 01 kiềng cổ vàng 24k nặng 05 chỉ, 04 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 phân vàng 24k, toàn bộ số nữ trang này trong đám cưới ông C có cho bà nhưng sau đám cưới ông C lấy lại bán không đưa tiền lại cho bà nên hiện nay không còn. Đối với 01 đôi bông tai đính hạt kim cương, trị giá khoảng 24.000.000đ là do mẹ ruột bà mua cho trước ngày cưới có hóa đơn. Tiền mặt 20.000.000đ ông C trình bày là đưa cho bà để đồ dây chuyền vàng việc này không có đưa tiền như ông C trình bày. Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Vario và 01 đồng hồ thông minh hiệu Apple Watch là do tiền của mẹ ruột bà cho tiền mua sau ngày cưới không phải tiền của ông C chỉ là ông C dẫn đi mua. Đối với 01 điện thoại thông minh hiệu Iphone 11 thì của ông C tặng cho trong ngày đám hỏi. Tiền nạp tài 45.000.000đ mẹ bà T có nhận của ông C. Riêng các số tiền mua quần áo 10.000.000đ, tiền mua giày dép 5.000.000đ, tiền làm răng 4.000.000đ, tiền mua đồ ăn 7.500.000đ những món tiền này ông C không đưa cho bà T như ông C trình bày. Nay ông C yêu cầu bà hoàn trả lại toàn bộ số tài sản trên bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C. Riêng đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông C về số vàng 10 chỉ cha mẹ bà cho thì bà cũng không đồng ý đó là tài sản chung vì số vàng này cha mẹ bà cho bà trước ngày cưới là tài sản riêng của bà (bao gồm lắc, dây chuyền, nhẫn tổng cộng 10 chỉ vàng 24k).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Tiết Thị Hồng Á trình bày:*

Bà là mẹ ruột của Danh Tiết Diệu T, trước khi đám cưới của T thì bà có cho T tiền để mua 01 đôi bông có hạt kim cương trị giá 24.000.000đ và cho 10 chỉ vàng 24k, sau đám cưới thì bà có cho T tiền để mua 01 đồng hồ thông minh 12.000.000đ, mua 01 xe gắn máy hiệu Vario trị giá 60.000.000đ, ngoài ra bà không đồng ý với yêu cầu của ông C về việc đòi T hoàn trả lại các tài sản như ông C nêu trong đơn khởi kiện.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng thụ lý giải quyết như sau:

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 9, Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a, điểm b khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa ông Đặng Minh C và Bà Danh Tiết Diệu T không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung:

Buộc Bà Danh Tiết Diệu T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đặng Minh C, số vàng là 16 chỉ vàng 24k tương đương số tiền là 82.200.000đ (Đây là phần tài sản chung mà ông C được chia).

Bà Danh Tiết Diệu T được chia 16 chỉ vàng 24k (đây là phần tài sản mà bà T được chia và số vàng này hiện bà T đang quản lý).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh C về việc đòi lại số nữ trang là 16 chỉ vàng 24k, 01 đôi bông tai có gắn hạt Kim cương trị giá 24.000.000đ, 01 xe gắn máy hiệu Vario biển số 83X1-087.39 trị giá 60.000.000đ, 01 đồng hồ thông minh trị giá 12.000.000đ, 01 điện thoại thông minh hiệu Iphone 11 trị giá 25.000.000đ, số tiền 20.000.000đ để đổi dây chuyền, số tiền nạp tài 45.000.000đ, số tiền mua quần áo 10.000.000đ; tiền mua giày dép 5.000.000đ; tiền làm răng 4.000.000đ; tiền mua đồ ăn 7.500.000đ.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Ông C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và 4.110.000đ án phí tài sản, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 7.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0009796, ngày 9/11/2021 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005423, ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ X, như vậy ông C được nhận lại số tiền thừa là 4.340.000đ.

Bà T phải chịu 4.110.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31-8-2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-MX kháng nghị một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 17-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng về phần lãi suất do chậm thực hiện

nghĩa vụ giai đoạn thi hành án và phần án phí dân sự giá ngạch đối với yêu cầu đòi lại tài sản không được Tòa án chấp nhận.

Ngày 05-9-2022 nguyên đơn ông Đặng Minh C kháng cáo đối với phần tài sản gồm: 01 đôi bông tai nhận hộ kim cương trị giá 24.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 11 trị giá 25.000.000đ, 01 đồng hồ thông minh Apple Watch trị giá 12.000.000đ, 01 xe Honda nhãn hiệu Vario trị giá 60.000.000đ, 20.000.000đ tiền đổi sợi dây chuyền. Yêu cầu chia lại tài sản trên cho ông theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26-8-2022 bị đơn Bà Danh Tiết Diệu T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bà T không có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đặng Minh C 16 chỉ vàng 24K tương đương số tiền 82.200.000đ và không phải chịu phần án phí 4.110.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà T rút lại toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị đơn bà T rút toàn bộ kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên kháng nghị và nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ giai đoạn thi hành án và phần án phí dân sự giá ngạch đối với yêu cầu đòi lại tài sản không được Tòa án chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức, nội dung và thời hạn kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng là đúng theo Điều 278, 279, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Kháng cáo của ông Đặng Minh C và Bà Danh Tiết Diệu T là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo, kháng nghị và các vấn đề có liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình là chưa đầy đủ mà phải xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng; chia tài sản

chung của nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn; đòi lại tài sản”, cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp.

[3] Về nội dung: bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 17-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng đã giải quyết các vấn đề về hôn nhân, con chung, nợ chung và cả ông Đặng Minh C, Bà Danh Tiết Diệu T đều thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm nên không kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị nên có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Bà Danh Tiết Diệu T rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Danh Tiết Diệu T

[5] Xét kháng cáo của ông Đặng Minh C về yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định các tài sản gồm: 01 đôi bông tai nhận hột kim cương trị giá 24.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 11 trị giá 25.000.000đ, 01 đồng hồ thông minh Apple Watch trị giá 12.000.000đ, 01 xe Honda nhãn hiệu Vario trị giá 60.000.000đ, 20.000.000đ tiền đổi sợi dây chuyền là tài sản chung của ông C và bà T và chia theo quy định của pháp luật. Thấy rằng:

[6] Đối với một đôi bông tai đính hạt kim cương thì theo phong tục tập quán tại địa phương thì đây là duyên của người con gái và là món quà cưới mà cô dâu được tặng cho riêng vì vậy, cấp sơ thẩm xác định phần đôi bông là tài sản riêng của bà T là có căn cứ chấp nhận. Lý do kháng cáo này của ông C là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 ông C thừa nhận đã tặng cho bà T trước ngày cưới nên được xem là tài sản ông C tặng cho riêng bà T, không phải là tài sản chung của bà T, ông C. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi lại tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 11 nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo này của ông C là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với 01 đồng hồ thông minh hiệu Apple Watch, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Đây là tài sản hiện do bà T đứng tên mua, bà T có cung cấp hóa đơn chứng từ, mẹ bà T là bà Tiết Thị Hồng Ánh cũng trình bày chiếc đồng hồ là do bà cho tiền bà T mua, không phải tiền của ông C, phía ông C cũng không chứng minh được chiếc đồng hồ trên là tiền của ông bỏ ra mua cho bà T. Nên kháng cáo của ông C yêu cầu xác định chiếc đồng hồ là tài sản chung và yêu cầu chia theo pháp luật là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Vario biển số 83X1-087.39, thấy rằng chiếc xe do bà T đứng tên chủ sử dụng, nguồn tiền mua xe từ Bà Tiết Thị Hồng Á là mẹ ruột của bà T cho riêng con gái mua xe, lời trình bày này của bà T là phù hợp với

lời trình bày của Bà Tiết Thị Hồng Á và phù hợp với chứng cứ là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 003433 tên chủ sử dụng là Bà Danh Tiết Diệu T. Đồng thời, ông C cho rằng chiếc xe này là do ông C đưa tiền cho bà T mua nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh trong khi bà T không thừa nhận. Do vậy, cấp sơ thẩm xác định chiếc xe là tài sản riêng của bà T là có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo của ông C là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Đối với số tiền 20.000.000đ tiền đổi sợi dây chuyền, thấy rằng, ông C cho rằng đã cho bà T để bà T lấy đổi dây chuyền vàng trước ngày cưới, phía bà T cũng thừa nhận ông C có cho bà số tiền này nhưng là do ông C tặng cho bà trước khi kết hôn để đổi dây chuyền và thực tế bà đã dùng số tiền này để đổi sợi dây chuyền này, do đó bà T không đồng ý trả lại cho ông C. Cấp sơ thẩm nhận định việc ông C đã tặng cho bà T số tiền trên để đổi dây chuyền trước ngày cưới là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần xem đây là phần tài sản của ông C đã tặng cho bà T trước khi đám cưới nên việc ông C đòi lại là không có căn cứ để chấp nhận, kháng cáo của ông C là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng về việc bản án không tuyên đối với phần trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ ở giai đoạn thi hành án đối với số tiền 82.200.000đ mà quyết định tuyên bà T có trách nhiệm hoàn trả cho ông C là chưa đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Thấy rằng, bản án sơ thẩm không tuyên Bà Danh Tiết Diệu T có trách nhiệm chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ ở giai đoạn thi hành án đối với số tiền 82.200.000đ là thiếu sót, do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X là có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng cho rằng cấp sơ thẩm không tính án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu đòi lại tài sản của nguyên đơn ông Đặng Văn Cao là vi phạm Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy, như đã phân tích tại phần [2] cấp sơ thẩm xác định chưa đầy đủ về mối quan hệ tranh chấp nên dẫn đến việc tính án phí chưa đúng, đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông C không được tòa án chấp nhận thì ông C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể đối với yêu cầu đòi lại tài sản của nguyên đơn ông Đặng Minh C không được Tòa án chấp nhận gồm: 01 đôi bông tai có gắn hạt Kim cương trị giá 24.000.000đ, 01 xe gắn máy hiệu Vario biển số 83X1-087.39 trị giá 60.000.000đ, 01 đồng hồ thông minh trị giá 12.000.000đ, 01 điện thoại thông minh hiệu Iphone 11 trị giá 25.000.000đ, số tiền 20.000.000đ để đổi dây

chuyên, số tiền nạp tài 45.000.000đ, số tiền mua quần áo 10.000.000đ; tiền mua giày dép 5.000.000đ; tiền làm răng 4.000.000đ; tiền mua đồ ăn 7.500.000đ. Tổng cộng 212.500.000đ nguyên đơn ông Đặng Minh C phải chịu án phí giá ngạch trên số tiền này. Do vậy, lý do kháng nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[13] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Minh C, **đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo** của bị đơn Bà Danh Tiết Diệu T, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lỗi suất chậm thi hành án và phần án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Về án phí sơ thẩm:

Ông Đặng Minh C phải chịu 300.000đ án phí về hôn nhân và 4.110.000đ án phí chia tài sản chung, **10.625.000đ** án phí đòi lại tài sản không được Tòa án chấp nhận.

Bà Danh Tiết Diệu T phải chịu 4.110.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: do bản án bị sửa nên người kháng cáo ông Đặng Minh C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bà Danh Tiết Diệu T phải chịu 300.000đ tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 2 Điều 148, và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Danh Tiết Diệu T.

2. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Minh C.

3. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Sửa một phần của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng, phần tuyên xử như sau:

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 9, Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a, điểm b khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 27, khoản 1 Điều 26, **khoản 4 Điều 29** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa ông Đặng Minh C và Bà Danh Tiết Diệu T không phải là vợ chồng.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung:

Xác định tài sản chung của ông Đặng Minh C và Bà Danh Tiết Diệu T bao gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 10 (mười) chỉ (trị giá 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng)), 01 lắc tay vàng 24K trọng lượng 05 (năm) chỉ (trị giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng)), 01 kiềng cổ vàng 24K nặng 05 (năm) chỉ (trị giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng)), 04 (bốn) chiếc nhẫn mỗi chiếc có trọng lượng 05 (năm) phân vàng 24K (trị giá 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm ngàn đồng)) và 01 (một) lượng vàng 24K (trị giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)). Tổng giá trị 164.400.000đ (một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tài sản chung của ông Đặng Minh C và Bà Danh Tiết Diệu T được chia như sau:

+ Ông Đặng Minh C được chia 16 (mười sáu) chỉ vàng 24K tương đương số tiền là 82.200.000đ (tám mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng). Do Bà Danh Tiết Diệu T đang quản lý số vàng này nên buộc Bà Danh Tiết Diệu T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đặng Minh C, số vàng là 16 (mười sáu) chỉ vàng 24k tương đương số tiền là 82.200.000đ (tám mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Bà Danh Tiết Diệu T được chia 16 (mười sáu) chỉ vàng 24k tương đương số tiền 82.200.000đ (tám mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng) (số vàng này hiện bà T đang trực tiếp quản lý).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh C về việc đòi lại Bà Danh Tiết Diệu T số nữ trang là 16 (mười sáu) chỉ vàng 24k (trị giá 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng)), 01 đôi bông tai có gắn hạt kim cương (trị giá 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng)), 01 xe gắn máy hiệu Vario biển số 83X1-087.39 (trị giá 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)), 01 đồng hồ thông minh (trị giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)), 01 điện thoại thông minh hiệu Iphone 11 (trị giá 25.000.000đ

(hai mươi lăm triệu đồng)), số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để đổi dây chuyền, số tiền nạp tài 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng); số tiền mua quần áo 10.000.000đ (mười triệu đồng); tiền mua giày dép 5.000.000đ (năm triệu đồng); tiền làm răng 4.000.000đ (bốn triệu đồng); tiền mua đồ ăn 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí sơ thẩm:

+ Ông Đặng Minh C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự về hôn nhân gia đình và **14.735.000đ** (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 7.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0009796, ngày 9/11/2021 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005423, ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ X, như vậy ông C còn phải nộp thêm số tiền **6.285.000đ (sáu triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng)**.

+ Bà T phải chịu 4.110.000đ (bốn triệu một trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4.Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Đặng Minh C không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005514 ngày 08-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Danh Tiết Diệu T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005510, ngày 26-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Bà Danh Tiết Diệu T đã nộp xong án phí phúc thẩm.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

6.Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên Án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ X;
- CC THADS huyện Mỹ X;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh ST;
- Lưu: HS-TDS.

Tăng Thị Thúy Nga

